



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

A. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG:

- Tên gọi Công ty:
CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM HỮU NGHỊ ĐÀ NẴNG
- Tên giao dịch:
HUU NGHỊ DA NANG JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: HUNEX.
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng
- Vốn góp cổ phần : 60.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P.An Hải Bắc, Q.Sơn Trà , TP Đà Nẵng.
- Điện thoại: (0511) 3 934177 Fax: (0511) 3 935706
- E-mail: hunexcokt@dng.vnn.vn Website: <http://www.hunex.com.vn/>
- Quyết định chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần số 4848/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng ký ngày 19 tháng 6 năm 2008.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh số: 0400100697 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/12/2011.
- Mã số thuế: 0400100697
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh được cấp phép bao gồm:
 - Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu các loại giày dép và vật tư các loại.
 - Mua bán, khai thác cho thuê tài sản, đất đai và bất động sản.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty cổ phần SX TM Hữu Nghị Đà Nẵng được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng theo Quyết định số 4848/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng ký ngày 19 tháng 6 năm 2008.
- Công ty cổ phần SX TM Hữu Nghị Đà Nẵng là thành viên của Hiệp hội Da giày Việt nam
- Ngày 01/12/2008, Công ty cổ phần SX TM Hữu Nghị Đà Nẵng chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng từ ngày 7/1/2009 theo thông báo của Ủy ban chứng khoán Nhà nước .
- Từ cuối năm 2010, Công ty CP SXTM Hữu Nghị Đà Nẵng trở thành đơn vị thành viên của Tập đoàn giày Thái Bình (TBS Group) sau khi Công ty Cổ phần đầu tư Thái Bình mua lại hơn 52 % cổ phần của công ty .
- Năm 2011, công ty tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng.
- Ngày 31/12/2011, công ty chốt danh sách cổ đông và được UBCK Nhà nước cho rút khỏi danh sách công ty đại chúng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

Định hướng chiến lược yêu cầu phát triển Công Ty trong 5 năm tới là :

- Xây dựng vững mạnh đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề.



- Tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, đưa công suất nhà máy lên trên 2.000.000 đôi giày mỗi năm.
- Mở rộng liên doanh liên kết
- Xây dựng, quảng bá thương hiệu của công ty cùng toàn hệ thống TBS Group tại khu vực Miền Trung và cả nước .

B. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH :**

1. Tại đại hội cổ đông thường niên ngày 27/3/2011, Đại hội đồng cổ đông đã bầu lại toàn bộ Hội đồng quản trị công ty gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 2011 – 2016 .
2. Tổ chức bộ máy :
Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ chủ chốt thuộc các đơn vị phòng ban xí nghiệp trực thuộc.
3. Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để quyết định nhiều vấn đề quan trọng để thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
4. Trong năm, Hội đồng đã 1 lần tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về phát hành riêng lẻ 2.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ thêm 20 tỷ đồng.
5. Hội đồng quản trị đã ban hành các Quy chế quản trị công ty như : Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát, Quy chế hoạt động của công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý lao động tiền lương.
6. Các hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị luôn đặt hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. Khi thực hiện nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ đúng các qui định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
7. Hội đồng quản trị được hưởng mức thù lao hàng tháng như sau :

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao hàng tháng được nhận (VN đồng)
1. Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đ
2. Trần Quốc Thái	Ủy viên	2.000.000 đ
3. Phan Thị Thu Thảo	Ủy viên	2.000.000 đ
CỘNG		7.000.000 đ

C. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT SỐ LIỆU TÀI CHÍNH NĂM 2011

DVT: VN đồng

TÀI SẢN	GIÁ TRỊ	NGUỒN VỐN	GIÁ TRỊ
A/ Tài sản ngắn hạn	9.208.532.142	A/ Nợ phải trả	49.430.753.525



I. Tiền và tương đương tiền	1.329.967.785	I. Nợ ngắn hạn	30.612.968.139
1. Tiền	1.329.967.785	1. Vay ngắn hạn	
II. Các khoản phải thu	4,974,238,175 38.162.378.126	2. Phải trả người bán	11.992.830.587. 458.098.205
1. Phải thu khách hàng	5.641.828.105	3. Người mua trả trước	5.886.868.741
2. Trả trước người bán	139.962.317	4. Thuế phải nộp nhà nước	906.206.449
3. Phải thu khác	155.364.297	5. Phải trả người lao động	6.670.206.303
4. Dự phòng khó đòi	(943.562.723)	6. Chi phí phải trả	924.757.212
III. Hàng tồn kho	1.348.528.957	7. Phải trả khác	4.121.729.806
1. Hàng tồn kho	4.020.110.796	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	110.369.041
2. Dự phòng giảm giá	2.671.581.839		
IV. Tài sản ngắn hạn khác	1.555.797.225	II. Nợ dài hạn	18.817.785.386
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	26.342.743	1. Vay và nợ dài hạn	18.817.785.386
2. Thuế GTGT được khấu trừ		2. Dự phòng trợ cấp mất việc	
3. Thuế và các khoản phải thu	372.334.708	B/ Nguồn vốn chủ sở hữu	19.560.099.397
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.157.119.774	I. Vốn chủ sở hữu	19.560.099.397
B/ Tài sản dài hạn	59.782.320.780	1. Vốn đầu tư của CSH	60.000.000.000
I. Tài sản cố định	53.824.222.575	2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	
1. Tài sản cố định hữu hình	35.902.694.758	3. Lợi nhuận chưa phân phối	(40.439.900.603))4)
- Nguyên giá	88.622.935.869	II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	
- Hao mòn lũy kế	(52.720.241.111)		
2. Tài sản cố định vô hình	59.077.817		
- Nguyên giá	672.747.194		
- Hao mòn lũy kế	(613.669.377))		
3. Chi phí XDCB dở dang	17.862.450.000		



II. Đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000		
II. Tài sản dài hạn khác	5.458.098.205		
1. Chi phí trả trước dài hạn	5.458.098.205		
	58.098.205		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	68.990.852.922	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	68.990.852.922

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Ghi chú
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	13,35 %	
- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	86,65 %	
Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	71,60 %	
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,40 %	
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.21	
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0.30	
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	-	

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm : 0

Cổ tức còn phải chi trả : 0

Cộng 0

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành 6.000.000

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

- Cổ phiếu phổ thông 6.000.000

- Cổ phiếu ưu đãi 0

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông 6.000.000

- Cổ phiếu ưu đãi 0

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Công ty CP SXTM Hữu Nghị Đà Nẵng đang gia công sản xuất giày thể thao xuất khẩu cho Tập đoàn giày Thái Bình “*Phường An Bình - Thị xã Dĩ An - Tỉnh Bình Dương*” để xuất khẩu qua các nước châu Âu, Bắc Mỹ. Với các khách hàng nhà như Skechers của Mỹ, Decathlon của Pháp, v.v..

Nói chung, Công ty CP SX-TM Hữu Nghị Đà Nẵng và Tập đoàn giày Thái Bình hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giày xuất khẩu, là lĩnh vực sử dụng nhiều lao động và kết quả kinh doanh chịu nhiều ảnh hưởng của biến động thị trường và biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới.

Riêng năm 2011, hoạt động kinh doanh hàng xuất nhập khẩu trong nước nói chung và hàng da giày nói riêng phải bị thu hẹp sản xuất do ảnh hưởng lớn bởi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Ngoài ra, đây là năm mà công ty phải xử lý những tồn đọng quá lớn do kết quả kinh doanh không tốt trong những năm trước đây như: tồn tại về hàng hóa tồn kho, thiết bị lạc hậu, về công nợ và chế độ thanh toán cho người lao động... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh năm 2011 của công ty.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2011

Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
Tổng Doanh thu	78.550.725.262	
Lợi nhuận trước thuế	-18.578.219.899	
Lợi nhuận sau thuế	0	

Nguyên nhân lỗ chủ yếu là: thanh lý máy móc-hàng tồn kho kém phẩm chất, thanh toán lương chờ việc và chế độ trợ cấp nghỉ việc cho hơn 500 lao động dôi dư..

Cụ thể:

- Thanh lý thiết bị cũ	2.126.985.492	đồng
- Chi lương chờ việc lao động dôi dư	1.172.162.400	đồng
- Chi trợ cấp thôi việc	5.013.168.850	đồng
- Chi lương tháng 13	3.278.200.000	đồng
- Chi lương tháng 2-2011(dùng sản xuất để cải tạo nhà xưởng)	2.453.067.500	đồng
- Nộp thuế hàng nhập khẩu những năm trước	1.336.148.370	đồng
- Tiếp tục phân bổ khuôn đế các năm trước	1.060.819.261	đồng
- Giám giá giày nội địa	550.768.445	đồng
- Bảo hiểm giảm tiền bồi thường cháy năm 2010	416.466.656	đồng
- ...		

1. Về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý:

- Bộ máy quản lý của công ty trong năm gồm Ban Tổng giám đốc (3 người), 4 phòng chức năng và 2 xí nghiệp sản xuất.
- Cán bộ quản lý: Công ty hiện có 18 cán bộ chủ chốt và 25 nhân viên quản lý để tham gia quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của công ty.

**2. Công tác điều hành quản lý sản xuất kinh doanh :**

- Chất lượng sản phẩm xuất khẩu luôn được cải thiện nhờ khâu kiểm tra nghiêm ngặt tại nơi sản xuất và bước đầu được triển khai tại vùng sản xuất nguyên liệu. Công ty cũng liên tục đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà xưởng, cải tạo thiết bị sản xuất.
- Thị trường chủ yếu của công ty vẫn là gia công xuất khẩu cho Tập đoàn Giày Thái Bình với những đơn hàng xuất khẩu sang các nước Châu Âu, USA..

3. Hoạt động tài chính :

Với những khó khăn và thua lỗ quá lớn trong năm vừa qua nên công ty hầu như không còn vốn để hoạt động, tình hình kinh doanh giảm sút đáng kể về đơn hàng, người lao động không có việc làm. Do đó đã ảnh hưởng lớn đến việc thanh toán các khoản nợ của công ty. Để tháo gỡ tình hình tài chính khó khăn này, Ban lãnh đạo công ty đã chủ trương kêu gọi sự giúp đỡ của các đối tác bằng cách cho giãn các khoản nợ cho đến khi công ty ổn định được hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính.

4. Thực hiện các dự án đầu tư :

Để nhà máy hội đủ các điều kiện có thể gia công sản xuất giày cho các tập đoàn thương mại lớn của thế giới như Châu Âu và Mỹ, công ty phải cải tạo lại toàn bộ nhà xưởng, đầu tư mới các chuyên gò USM theo công nghệ Đài Loan, đầu tư mới dàn máy sản xuất giày đế phun, ..

Trong năm 2011, với nguồn vốn phát hành cổ phiếu cho Tập đoàn giày Thái Bình, Công ty CP SXTM Hữu Nghị Đà Nẵng đã đầu tư một số thiết bị và cải tạo nhà xưởng với tổng nguồn vốn đầu tư như sau :

- 2 chuyên gò + thiết bị may	:	8.979.122.595 đ
- 1 dàn máy đế phun	:	4.193.438.424 đ
- Cải tạo nhà xưởng	:	4.689.888.981 đ
Tổng cộng :	:	17.862.450.000 đ

5. Các hoạt động khác :

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị đã quyết định thông qua một số vấn đề quan trọng như sau:

- Thanh lý tài sản hư hỏng (máy móc thiết bị) với giá trị thanh lý là : 2.853.676.401 đồng, sau khi tổ chức bán đấu giá số tiền thu được là : 737.090.909 đồng.
- Thanh lý vật tư hàng hóa kém phẩm chất với giá trị thanh lý là : 7.862.330.277 đồng, số tiền bán thanh lý thu được là 1.600.000.000 đồng.
- Thông qua Nghị quyết chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ cho 2 đối tác chiến lược là: Công ty cổ phần Đầu tư Thái Bình và Công ty Mua bán nợ, kết quả đợt chào bán cổ phần như sau:

Đối tượng chào mua CP	Giá chào bán (đồng/CP)	Số lượng CP dự kiến chào bán	Số lượng CP đăng ký mua
Cty CP đầu tư Thái Bình	10.000	1.616.245	1.616.245
Cty Mua bán nợ &TSTĐ (DATC)	10.000	383.755	383.755
Cộng	20.000	2.000.000	2.000.000

**6. Chính sách đối với người lao động :**

- Tình hình lao động
 - Tổng số lao động cuối kỳ: 934 người
 - Lao động có trình độ chuyên môn:
 - * Đại học, Cao đẳng: 41 người
 - * Trung cấp: 33 người
 - * Công nhân có tay nghề: 859 người

- Thu nhập bình quân : 3.222.371 đ/tháng
- Giải quyết chế độ chính sách :

** Đóng các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) năm 2011*

Tổng số tiền BH công ty đã đóng cho cơ quan Bảo hiểm	: 7.150.033.088 đ
Trong đó: - Công ty chịu	: 5.104.568.010 đ
- NLĐ đóng	: 2.045.465.079 đ

** Giải quyết tiền chế độ ốm đau thai sản năm 2011*

Tổng số tiền chế độ ốm đau thai sản đã thanh toán đến 31/12/2011 : 1.906.724.100 đ

** Chi tiền thôi việc theo chế độ năm 2011:*

Tổng số tiền đã chi trả cho người thôi việc : 5.197.690.650 đ

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2011

- Tại đại hội cổ đông thường niên tháng 3/2011, công ty đã miễn nhiệm toàn bộ Hội đồng quản trị cũ và bầu ra Hội đồng quản trị mới - nhiệm kỳ 5 năm 2011-2016 .
- Trước khó khăn của ngành giày cả nước do khủng hoảng kinh tế thế giới, công ty phải thu hẹp quy mô sản xuất và từ tháng 3/2011 đến tháng 6/2011 đã giảm gần 500 lao động .
- Để có vốn đầu tư máy móc thiết bị và cải tạo nhà xưởng, công ty đã phát hành thêm 2.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ thêm 20 tỷ đồng .

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

**Thuận lợi :**

- Năm 2012, công ty là thành viên của Tập đoàn giày Thái Bình (TBS) – đây là một tập đoàn kinh lớn có nhiều kinh nghiệm và chiến lược kinh doanh tầm cỡ hàng đầu cả nước hiện nay, qua đó thị trường xuất khẩu của công ty cũng là thị trường của TBS .
- Nhà xưởng và thiết bị của công ty sau khi được đầu tư và cải tạo hoàn toàn có khả năng tiếp cận và đáp ứng yêu cầu của những khách hàng lớn trên thế giới như : Decathlon, Skechers ..
- Công ty có đội ngũ công nhân lành nghề và cán bộ quản lý ổn định, yên tâm gắn bó lâu dài với công ty .

Khó khăn :

- Lạm phát vẫn còn có xu hướng tăng cao, giá cả nguyên vật liệu tăng là những điều kiện không thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Năm 2012, chủ trương của Nhà nước về tăng lương tối thiểu, tăng mức đóng bảo hiểm , tăng giá điện, xăng dầu.. sẽ làm giảm đáng kể lợi nhuận của công ty.

Các giải pháp thực hiện :

- Tăng cường liên kết và phối hợp với Tập đoàn giày Thái bình để đảm bảo ổn định đơn hàng, ổn định nguồn vật tư, khai thác triệt để năng lực sản xuất để có sản lượng cao nhất.
- Tiến hành thanh lý các thiết bị lạc hậu, đầu tư mua sắm mới thiết bị.
- Tăng cường sản lượng mũ giày bằng cách tuyển dụng lao động may, tích cực bố trí lại đội ngũ công nhân sản xuất các chuyên may-gò, phát huy tối đa năng lực sản xuất của 2 dây chuyền gò giày thể thao qua đó đẩy mạnh việc tăng năng suất lao động toàn công ty.
- Trong tình hình lạm phát, giá cả tăng cao, các bộ phận phòng ban, xí nghiệp cần đánh giá lại cung cách quản lý điều hành trong đơn vị, hợp lý hóa quy trình sản xuất, phân tích kỹ các khoản chi phí trong cơ cấu giá thành, để có biện pháp tiết giảm hợp lý, hạ giá thành sản phẩm.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

Năm 2012, với sự hỗ trợ của tập đoàn giày Thái Bình mục tiêu và chiến lược kinh doanh của công ty là không còn những đơn hàng nhỏ lẻ mà tập trung sản xuất những đơn hàng lớn, có tính ổn định cao trên cơ sở bố trí, sắp xếp lại mặt bằng nhà xưởng, kho tàng, đầu tư thêm máy móc thiết bị.

Trên cơ sở sắp xếp lại nhà xưởng, đổi mới máy móc thiết bị trong năm vừa qua cùng với mục tiêu đạt lợi nhuận tối đa, rút ngắn quá trình xóa lỗ, Ban điều hành công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau :



STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2012
I	CÁC CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG		
	Sản lượng gia công xuất khẩu	Đôi	2.300.000
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	119,97
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	98,72
3	Chi phí thanh lý tài sản	Tỷ đồng	2,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,25
IV	KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG		
1	Tổng lao động	người	1.150
2	Thu nhập bình quân người/tháng	đ/ng/th	4.000.000

D. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán .

E. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty là: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ ATAX

- Địa chỉ: lô A92 đường 30 tháng 4 TP Đà Nẵng
- Điện thoại: (84-0511) 3 639639
- E-mail: atax@vnn.vn

Ý kiến của kiểm toán viên

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thông tin thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và nguyên tắc kế toán được áp dụng, các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn phạm vi kiểm toán



Các khoản công nợ phải thu, nợ phải trả và nợ tạm ứng tại ngày 31/12/2011 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là 350.184.645 VND, 8.443.207.835 VND và 484.915.841 VND. Chúng tôi không thể thỏa mãn tính đúng đắn của các khoản nợ này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác.

Vấn đề chưa thống nhất trong xử lý kế toán

Như được trình bày tại thuyết minh số V.08 – Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2011, Công ty đã tiến hành sửa chữa, xây dựng nhà xưởng, số tiền: 4.862.450.000 VND và mua sắm máy móc thiết bị với số tiền 13.000.000.000 VND. Các tài sản này đã được Công ty đưa vào sử dụng từ tháng 6 năm 2011. Đến nay Công ty vẫn chưa tiến hành quyết toán vốn đầu tư các tài sản nói trên. Công ty cũng chưa ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình và chưa tiến hành trích khấu hao cho các tài sản này. Điều này chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 – Tài sản cố định hữu hình. Nếu trích khấu hao theo hướng dẫn của Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009, với thời gian trích khấu hao của nhà xưởng là 20 năm và máy móc thiết bị là 10 năm thì khấu hao trong năm sẽ tăng lên với số tiền 771.561.250 VND đồng thời làm lỗ năm 2011 và lỗ lũy kế đến 31/12/2011 tăng thêm với số tiền tương ứng.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng do hạn chế phạm vi kiểm toán (nếu có) và vấn đề chưa thống nhất trong xử lý kế toán như được trình bày ở các đoạn nêu trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Ngoài ra, chúng tôi còn lưu ý 2 vấn đề sau:

1. Đến ngày 31/12/2011, Công ty không còn Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Nếu trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm đầy đủ cho toàn bộ công nhân viên đã làm việc tại Công ty từ trước cho đến sau thời điểm cổ phần hóa hơn một năm, với mức trích lập bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tới thời điểm 31/12/2011 theo quy định hiện hành, thì Công ty cần phải trích lập số tiền ước tính là 6.590.224.848 VND. Theo đó, lợi nhuận kế toán chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2011 sẽ giảm đi với số tiền tương ứng.
2. Như được trình bày tại thuyết minh III.4 – Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2011, nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 21.404.435.997 VND, lỗ lũy kế đến 31/12/2011: 40.439.900.603 VND, chiếm 2/3 vốn chủ sở hữu. Tình hình trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có kế hoạch kinh doanh cho năm 2012 và những năm tiếp theo để cải thiện tình hình tài chính. Bên cạnh đó, các cổ đông chính cũng đã cam kết tiếp tục tài trợ các nguồn lực cần thiết bất cứ khi nào để Công ty có thể tiếp tục hoạt động. Do vậy, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

2. Kiểm toán nội bộ: không

F. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của Công ty:
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình : 62,3%

G. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

I. Cơ cấu bộ máy tổ chức:



- **Trụ sở chính Công ty cổ phần SX TM Hữu Nghị Đà Nẵng**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: (84-0511)3 934177 Fax: (84-0511) 3 935706

- **Bộ máy quản lý:**

1. Ban Giám đốc điều hành:

Tổng giám đốc công ty do Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm, ngoài ra còn có 2 Phó tổng giám đốc.

- Phó tổng giám đốc điều hành : được Tổng giám đốc ủy quyền điều hành mọi hoạt động tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phó tổng giám đốc nội chính : phụ trách các lĩnh vực về nội chính, chính sách chế độ người lao động.

2. Các Phòng ban chức năng, xí nghiệp trực thuộc Công ty:

Trong năm , công ty có 4 phòng ban chức năng và 2 xí nghiệp sản xuất.

2.1. Phòng Hệ thống - Định mức - Lao động tiền lương- Chính sách :

- Chức năng, nhiệm vụ: quản lý lao động, tiền lương, công tác hành chính, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, đời sống, y tế, vệ sinh công nghiệp.

2.2. Phòng Kế hoạch điều độ sản xuất:

- Chức năng, nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch sản xuất hàng tháng, cân đối vật tư và tổ chức điều hành sản xuất

2.3. Phòng Kế toán-Tài chính:

- Chức năng, nhiệm vụ: tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán trong toàn Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật; lập kế hoạch tài chính và quản lý vốn, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch giá thành theo định kỳ báo cáo Tổng Giám đốc.

2.4. Phòng Công nghệ - Thiết bị :

- Chức năng, nhiệm vụ: quản lý hệ thống chất lượng, triển khai và giám sát công nghệ toàn nhà máy, quản lý toàn bộ tài sản; lập kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ tài sản; công tác an toàn lao động.

2.5. Xí nghiệp may :

- Chức năng, nhiệm vụ: tổ chức và quản lý sản xuất sản phẩm công đoạn Cắt, May.

2.6. Xí nghiệp gò:

- Chức năng, nhiệm vụ: tổ chức và quản lý sản xuất sản phẩm công đoạn gò hoàn thiện sản phẩm.

II. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc :

(Số cổ phần các thành viên nắm giữ tính đến 31/12/2011)

Hội đồng quản trị :

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (đại diện phần vốn góp của TBS)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1967

Quốc tịch : Việt Nam



Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 20/19 KP Bình Đường 1 -An Bình -Đĩ An -Bình Dương .
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Quá trình công tác :
 1992-2001 : Phó tổng giám đốc Công ty giày Thái Bình
 2001-2010 : Phó tổng giám đốc Công ty LD Pacific
 2010 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty CP SXTM

Hữu Nghị Đà Nẵng

Những người có liên quan: không có
 Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

2. Ông Trần Quốc Thái - Ủy viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần nắm giữ : 0 (đại diện phần vốn góp của DATC)
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 1971
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : H 75/15 K 338 Hoàng Diệu TP Đà Nẵng
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính kế toán
 Quá trình công tác
 1996-2002 : Chuyên viên Cty Xi măng VLXD Đà Nẵng
 2002-2006 : Phó phòng kế toán Cty Xi măng VLXD Đà Nẵng
 2006 đến nay : Trưởng phòng Mua bán nợ -Cty Mua bán nợ & TSTĐ CN Đà Nẵng

Những người có liên quan: không có
 Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3. Bà Phan Thị Thu Thảo - Ủy viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (đại diện phần vốn góp của TBS)
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1970
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : A1/190 Trần Đại Nghĩa, P.Tân Tạo, Bình Chánh, TP HCM
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác
 1993 – 2002 : TP Kế hoạch công ty giày Hiệp Hưng.
 2002 - 2003 : TP Kế hoạch công ty giày Hason
 2003 - 2004 : TP Kế hoạch công ty giày Thái Bình
 2004 - 2007 : Phó giám đốc công ty giày Thái Bình
 2007 đến nay : Giám đốc điều hành Công ty CP đầu tư Thái Bình.

Những người có liên quan: không
 Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

Ban Kiểm soát

1. Ông Vũ Văn Hải - Trưởng Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ : 0



Giới tính : Nam
Ngày sinh : 1982
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú :
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác
2004 - 2005 : Trợ lý TGD TBS' Group
2005 - 2006 : Thư ký HĐQT Công ty Hiệp Bình
2006 - 2008 : TB Kiểm soát Công ty Du lịch Bình Dương
2008 đến nay : TP Kiểm soát vốn Công ty CP Đầu tư Thái Bình

Những người có liên quan: không có
Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

2. Ông Trần Trịnh Bảo - Ủy viên UB kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ : 7.000 cổ phần
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1960
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 21 phường Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân toán
Quá trình công tác
1995-2005 : Phó phòng kinh doanh Cty Hữu Nghị Đà Nẵng
2005-2009 : TP Kinh doanh Công ty CP SX TM Hữu Nghị ĐN.
2009 -2010 : Trợ lý tổng giám đốc
2010 đến nay : chuyên viên công ty CP SXTM Hữu Nghị ĐN

Những người có liên quan: không
Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3. Bà Trần Thị Uyên - Ủy viên UB kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
Giới tính : Nữ
Năm sinh : 1978
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú :
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :
2000-2005 : Cán bộ phòng kinh doanh Cty VLXD Quảng Nam
2006 đến nay : Cán bộ phòng MBN Cty Mua bán nợ và TSTD ĐN

Những người có liên quan: không có
Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

Ban Giám đốc

- **Ông Nguyễn Thanh sơn** : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



- **Ông Bùi Phước Mỹ** : Phó tổng giám đốc điều hành, bổ nhiệm ngày 27/3/2011 .

Số cổ phần nắm giữ : 7.300 cổ phần
Giới tính : Nam
Năm sinh : 01/01/1977
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : K21/10 Tôn Thất Tùng, Thanh Khê, Đà Nẵng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : - Cử nhân Ngoại Ngữ chuyên ngành Anh Văn
- Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác :
1995-1999 : Sinh viên trường Đại Học Ngoại Ngữ Đà Nẵng
2000-2008 : Trợ lý Phó giám đốc Công ty Hữu Nghị ĐN
2008-2011 : Phó phòng kinh doanh Cty CPSXTM Hữu Nghị.
2011 đến nay : Phó tổng giám đốc Cty CP SXTM Hữu Nghị ĐN

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

- **Ông Trần Ngọc Anh** - Phó Tổng Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ : 12.400 cổ phần
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1957
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 106 Nguyễn Thị Minh Khai , Đà Nẵng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác :
1980-1984 : Bộ đội Quân khu 5 – Trung úy-Trung đội trưởng
1984-1992 : Phó phòng kế hoạch nhà máy Dệt nhuộm QNĐN
1992-2006 : Trưởng phòng kinh doanh Cty Hữu Nghị Đà Nẵng
2006-2008 : Phó giám đốc Cty Hữu Nghị Đà Nẵng
2008 đến nay : Phó tổng giám đốc Ct CP SXTM Hữu Nghị Đà Nẵng

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

Kế toán trưởng - Hồ Minh Tùng

Số cổ phần nắm giữ : 10.720 cổ phần
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1960
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 257/5 Nguyễn Văn Linh - Đà Nẵng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác :
1983-1990 : Cán bộ kế hoạch nhà máy Dệt nhuộm QNĐN
1990-2008 : Phó phòng kế toán Cty Hữu Nghị Đà Nẵng



2008-2010 : Phụ trách kế toán Cty CP SXTM Hữu Nghị Đà Nẵng

2010 đến nay : Kế toán trưởng Cty CP SXTM Hữu Nghị Đà Nẵng
 Những người có liên quan: không có
 Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

H. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Tổng quan về HĐQT:

1. Số lượng thành viên : 3 người.
2. Nhiệm kỳ :

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1. Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch	2011-2016	
2. Trần Quốc Thái	Thành viên	2011-2016	
3. Phan Thị Thu Thảo	Thành viên	2011-2016	

3. Đặc điểm :

- Cả 3 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 27 tháng 3 năm 2011 cho nhiệm kỳ 2011 – 2016.
- Năm qua, trong HĐQT có 1 thành viên giữ chức vụ tổng giám đốc, 2 thành viên còn lại không tham gia điều hành quản lý trong Công ty.

II. Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị :

Năm 2012, cơ cấu và thành phần, tổ chức của Hội đồng Quản trị về cơ bản sẽ không có gì thay đổi.

Những buổi họp của Hội đồng quản trị đảm bảo có chất lượng, thảo luận sôi nổi và đạt kết quả tốt. Các nội dung trong thời gian sắp tới sẽ tập trung vào 2 chủ đề :

- i. Những vấn đề ảnh hưởng đến tương lai của Công ty (cần có biểu quyết của các thành viên HĐQT để trở thành nghị quyết của HĐQT)
- ii. Những đề tài mang lại cho các thành viên thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban quản lý, điều hành hợp tác chặt chẽ hơn nữa với HĐQT, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hơn cho Hội đồng Quản trị về tình trạng và việc phát triển của Công ty. Đề xuất các chính sách liên quan đến chiến lược phát triển, để HĐQT đưa ra quyết định đúng.

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

1. Cơ cấu cổ đông (xác định đến ngày 31/3/2012)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1. Cổ đông đặc biệt		
- HĐQT	4.605.827	76,8 %
- BGD		0,3 %
- BKS	19.700	0,1 %



	7.000	
2. Cổ đông CB – CNV Công Ty	336.373	5,6 %
3. Cổ đông ngoài Công Ty	1.031.100	17,2 %
Cộng	6.000.000	100 %

2. Tình hình giao dịch liên quan đến cổ đông lớn:

Trong năm qua, các cổ đông lớn của công ty (nắm giữ trên 5%) đã phát sinh nhiều giao dịch về cổ phần, cụ thể:

- Các ông Vũ Văn Hải và Lê Thanh Phụng đã chuyển nhượng 1.605.827 cổ phần cho Công ty CP Đầu tư Thái Bình, cụ thể :
 - Ông Vũ Văn Hải : 1.200.000 cổ phần
 - Ông Lê Thanh Phụng : 405.827 cổ phần
- Bà Lê Thị Minh Ngân đã chuyển nhượng 750.000 cổ phần cho Công ty CP LEFASO.
- Trong đợt công ty phát hành thêm 2.000.000 cổ phiếu, Công ty CP Đầu tư Thái Bình đã mua thêm 1.616.245 cổ phần và Công ty Mua bán nợ mua thêm 383.755 cổ phần .

Ngoài ra 159 cổ đông nhỏ (là CBCNV công ty đã nghỉ việc) đã chuyển nhượng cổ phần lại cho Công đoàn công ty với tổng số cổ phần là 52.465 cổ phần.

Tình hình cổ đông xác định đến 31/3/2012 :

Stt	Đối tượng cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị CP (theo mệnh giá)	Tỷ lệ
1	Công ty Mua bán nợ	1	883,755	8,837,550,000	14.7
2	Công ty CP đầu tư Thái Bình	1	3,722,072	37,220,720,000	62.0
3	Cty CP LEFASO	1	750,000	7,500,000,000	12.5
4	Người lao động trong Cty	82	266,608	2,666,080,000	4.4
5	Công đoàn	1	96,465	964,650,000	1.6
6	Các cổ đông ngoài Cty	11	281,100	2,811,000,000	4.7
	Cộng	97	6,000,000	60,000,000,000	100

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2011

TM.Hội đồng quản trị
Chủ tịch



Word Reader

\$19.95

(Word Reader - Unregistered)
www.word-reader.com

Nguyễn Thanh Sơn